

Ứng Dụng

Các máy nén khí piston và trục vít

- Dầu khoáng cùng với các phụ gia đặc biệt được thiết kế để bôi trơn cho máy nén khí trục vít và máy nén khí piston.
 - Cho máy nén khí trục vít: **DACNIS 32, 46 hoặc 68.**
 - Cho máy nén khí piston: **DACNIS 68, 100 hoặc 150.**
- Sử dụng trong các điều kiện nơi mà nhiệt độ thoát ra không vượt quá 100°C, những nơi khác, sử dụng dầu tổng hợp sẽ thích hợp hơn.

Hiệu năng

Các tiêu chuẩn quốc tế

OEM

- ISO 6743-3 phân loại DAG & DAB cho ứng dụng công nghiệp nặng.
- DIN 51 506 VD-L cho sử dụng DACNIS 100 & 150 trong máy piston.
- Phụ thuộc vào cấp độ nhớt: DACNIS đáp ứng được các yêu cầu của: BAUER, CIRRUS, COMPAIR, DRESSER RAND, NEUENHAUSER, SAUER & SOHN, SULZER BURCKHARDT, TANABE....

Ưu Điểm

Tối ưu hóa hiệu quả máy nén

Tối thiểu hóa chi phí vận hành

- Các chức năng của **DACNIS**:
 - Tránh hình thành cặn các bon.
 - Cho phép tách dầu/ khí và dầu /nước ngưng tụ tốt.
 - Bảo vệ các bộ phận chống mài mòn và ăn mòn.
- Sử dụng **DACNIS** cho phép cắt giảm thực sự chi phí vận hành của sản xuất khí nén nhờ tối ưu hóa hiệu quả của máy nén khí.
- Kéo dài tuổi thọ của các bộ phận lọc tách. DACNIS có chức năng chống tắc lọc giúp đảm bảo hiệu quả của lọc trong thời gian dài.

Đặc Tính Kỹ Thuật

Các đặc tính tiêu biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	DACNIS				
			32	46	68	100	150
Tỷ trọng ở 15°C	ISO 3675	kg/m ³	875	880	885	889	892
Độ nhớt ở 40°C	ISO 3104	mm ² /s	32	46	68	100	150
Chỉ số độ nhớt	ISO 2909	-	100	100	100	100	100
Điểm đông đặc	ISO 3016	°C	-27	-27	-21	-6	-6
Điểm chớp cháy cốc hở	ISO 2592	°C	244	238	248	276	284
Cặn Conradson	NF T 60116	%	0,13	0,13	0,11	0,04	0,11

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình

DACNIS; Phiên bản ngày 16 tháng 01 năm 2009

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.